

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/10/2018

V/v: “Xin ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bình

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Lài – Thư ký Tòa án huyện Mỏ Cày Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày **24** tháng **10** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc “Xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh: 1985.

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị **Thái Thị C**, sinh: 1978.

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 08/8/2018, bản khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh và chị Thái Thị C tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 18/11/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Mỏ Cày Nam. Trong quá trình sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh: 03/8/2012. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã và mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị C nữa nên yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với Thái Thị C.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Theo bản khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thái Thị C trình bày:

Chị thống nhất về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn cũng như con chung như anh T trình bày. Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do anh T có người phụ nữ khác bên ngoài. Sau đó vợ chồng làm lành lại và về sống chung, đến tháng 5/2017 anh T lại có đi lại với người phụ nữ khác nên anh T cắt liên lạc với chị, nay anh T muốn ly hôn chị không đồng ý vì còn thương chồng, thương con. Nếu anh T cương quyết ly hôn thì con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Bác yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Thái Thị C. Do đó, xét đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Thái Thị C có nơi cư trú tại xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

Anh Nguyễn Thanh T và chị Thái Thị C đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo anh T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 do bất đồng quan điểm, cãi vã và đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai đều không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ.

Hiện tại chị C xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh T nên chị không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, giữa chị và anh T không xảy ra mâu thuẫn gì, anh T đòi ly hôn chị là do có tình cảm với người phụ nữ khác.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị C đã diễn ra từ năm 2013 và chính thức ly thân từ đó cho đến nay không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhằm hàn gắn, đoàn tụ tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh T không đồng ý, riêng chị C thì cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh T nên không đồng ý ly hôn với anh T và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh T chị C vào ngày 10 tháng 9 năm 2018 bà Nguyễn Thị X là mẹ ruột của anh T cho rằng mâu thuẫn giữa T và C không có vấn đề gì lớn, do anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên mới xảy ra mâu thuẫn với chị C, bà là người đã trực tiếp ngăn cản mối quan hệ nêu trên và sau đó T đã không còn liên hệ với người phụ nữ nữa đó, thời gian gần đây một năm anh T lại có quan hệ với người phụ nữ khác nữa nên mới đòi ly hôn với chị C, theo bà tình trạng hôn nhân giữa T và C chưa đến mức trầm trọng nên để vợ chồng đoàn tụ sẽ tốt hơn. Căn cứ vào Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau...Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị C chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần bác yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng anh T có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng các Điều 28, 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với Thái Thị C.
2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Thanh T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0018866 ngày 09 tháng 8 năm 2018.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí